

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ M'GAR  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26/9/2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà PH Thị Nở.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Mạnh.

2. Bà Cao Thị Hồng Châu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 254/2024/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2024, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị H, sinh năm 20xx. (Vắng mặt – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Lý Kim H, sinh năm 19xx. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**- Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng chị Lý Thị H trình bày:**

Chị Lý Thị H và anh Lý Kim H kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 13/4/2021. Quá trình chung sống giữa chị H và anh H không hạnh phúc, không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ đó không có Tg nói chung, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm. Hiện nay, chị H và anh H không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình cảm không còn nên chị H làm đơn xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Lý Thị H và anh Lý Kim H có 02 con chung là cháu Lý Xuân T sinh ngày 0x/0x/20xx và cháu Lý Xuân S sinh ngày 2x/0x/20xx, các cháu đều phát triển khỏe mạnh bình thường. Hiện nay, cháu T được anh H chăm sóc nuôi dưỡng, cháu S được chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng giao cháu T cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu T trưởng thành. Chị H sẽ chăm sóc nuôi dưỡng cháu S cho đến khi cháu S trưởng thành,

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị H và anh Lý Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lý Thị H và anh Lý Kim H không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Lý Kim H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không T hành lấy lời khai và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đôi với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 58, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H được ly hôn với anh Lý Kim H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Lý Xuân S sinh ngày 20/02/2022 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Lý

Xuân T sinh ngày 09/01/2020 cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lý Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lý Kim H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

**[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:** Nguyên đơn chị Lý Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Lý Kim H cư trú tại thôn Hợp Thành, xã Ea M'droh, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:** Nguyên đơn chị Lý Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lý Kim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

#### **[2] Về nội dung:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lý Thị H và anh Lý Kim H kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày, quá trình chung sống giữa chị H và anh H không hạnh phúc, không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, từ đó không có Tg nói chung, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm. Hiện nay, chị H và anh H không còn chung sống với nhau. Xét thấy tình cảm không còn nên chị H làm đơn xin ly hôn với anh H.

Qua xác minh được chính quyền địa phương cung cấp về tình trạng hôn nhân giữa chị Lý Thị H và anh Lý Kim H, như sau: Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh H nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện nay, anh H và chị H không còn chung sống với nhau.

Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[2.2] Về con chung:** Chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Lý Xuân T sinh ngày 0x/0x/20xx cho anh Lý Kim H chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu T trưởng thành. Giao cháu Lý Xuân S sinh ngày 2x/0x/20xx cho chị Lý Thị H chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu S trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:** Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[3] Về án phí:** Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị H.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lý Thị H được ly hôn với anh Lý Kim H.

**2. Về con chung:** Giao con chung là cháu Lý Xuân S sinh ngày 2x/0x/20xx cho chị Lý Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu S đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Lý Xuân T sinh ngày 0x/0x/20xx cho anh Lý Kim H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị H không yêu cầu giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lý Thị H và anh Lý Kim H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị H, anh H thực hiện quyền này.

**3. Về án phí:** Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0007738 ngày 03/7/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND xã Ea Ea M'droh, huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**PH Thị Nở**